

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày 09/6/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Phạm Thị Diệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Phan H - Sinh năm 1968 (Tên gọi khác Phan Văn H). Trú tại: Thôn X, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan P, bà Lê Thị M; Vợ: Đặng Thị B (Đã ly hôn); Con: Có 01 con đã trên 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/5/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Lê Văn S - Sinh năm 1970. Trú tại: Thôn Y, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà Phạm Thị T; Vợ: Quách Thị L; Con: Có 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/5/2016 bị Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 22/6/2016. Bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Lê Xuân P - Sinh năm 1966. Trú tại: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân B và bà Hoàng Thị S; Vợ: Trịnh Thị T; Con: Có 03 con đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Bùi Ngọc C** - Sinh năm 1968. Trú tại: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn A và bà Quách Thị C; Vợ: Bùi Thị T; Con: Có 02 con đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Lâm Văn T** - Sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn T và bà Phạm Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Nguyễn Đình T** - Sinh năm 1995. Trú tại: Thôn P, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình K và bà Lê Thị H; Vợ: Hà Thị L; Con: Có 01 con sinh năm 2021. Bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân L – Sinh năm 1968 và Lê Xuân T – Sinh năm 1994. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2022 gia đình ông Lê Xuân L tổ chức động thổ xây nhà cho con gái, đến khoảng 14 giờ ngày 10/02/2022 Lê Xuân P, Lê Văn S, Phan H trú tại xã NL, huyện Ngọc Lặc đến nhà ông Lê Xuân L ở cùng thôn chơi, sau khi gia đình ông L đi đào móng nhà thì có Bùi Ngọc C, trú tại làng M, xã ĐT, huyện NL đến nhà ông L tìm Lê Xuân P để mua hàng tạp hóa thì gặp P, H và S đang ở nhà ông L, sau khi ngồi uống nước thì Lê Xuân P có nói là đầu xuân năm mới làm tý, nghe nói vậy mọi người hiểu là đánh bài ăn tiền, nên P, S, H và C cùng rủ nhau vào phòng khách của gia đình ông Lê Xuân L để đánh bài ăn tiền, khi vào phòng thì trong phòng có sẵn chiếc chiếu gia đình ông L trải ăn cơm và có 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây để ở góc nhà. Lê Xuân P, Lê Văn S, Phan H và Bùi Ngọc C thống nhất hình thức đánh “Liêng chào”, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người là 03 cây, sau khi chia bài xong sẽ tính tổng điểm của 03 cây bài lấy số điểm hàng đơn vị, ai cao điểm nhất sẽ thắng, trong ván bài nếu có hai người trở lên có số điểm cao nhất và bằng điểm nhau thì gọi là “chào” những người còn lại sẽ mua chân và chia bài lại. Tỷ lệ đặt cược mỗi ván tối thiểu 10.000 đồng, tối đa là 50.000 đồng, ván “Chào” đặt cao nhất là 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày có Lâm Văn T, Nguyễn Đình T cùng trú tại thôn P, xã NL, huyện NL đến và cùng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày bị Công an xã

NL, huyện NL phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.970.00 đồng (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) và 02 bộ tài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 cây) đã qua sử dụng. Khi bị phát hiện Lê Xuân P, Phan Hồng, Lê Văn T, Nguyễn Đình T đã bỏ chạy khỏi chiếu bạc, sau đó đến Công an huyện NL đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 14/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: toàn bộ số tiền 6.970.000 đồng (50 tờ tiền Việt Nam) đã niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 cây) đã qua sử dụng; số tiền 6.970.000 đồng đã chuyển đến Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Xuân L là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, nhưng ông L đi vắng, không có mặt ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền, Công an huyện NL không xử lý.

Bản Cáo trạng số 19 ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, đã truy tố Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Bùi Ngọc C, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan H và áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn S, Lê Xuân P, Bùi Ngọc C, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T; áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan , Lê Văn S và Lê Xuân P. Xử phạt bị cáo H mức án tù 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; xử phạt các bị cáo S và P mức án tù 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Đình T. Xử phạt bị cáo T và T mức án tù 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo; áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc C. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo H, S, P, T và T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc C. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa người làm chứng khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 40 phút ngày 10/02/2022, tại nhà của Lê Xuân L ở thôn P, xã NL, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Bùi Ngọc C, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T đã sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây để đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng chào” được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.970.000đ (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất đồng phạm và mức độ phạm tội của bị cáo: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá tính chất, mức độ tham gia, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì và giáo dục người phạm tội, phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Đối với ông Lê Xuân L là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, nhưng ông L đi vắng và không biết các bị cáo đánh bạc, Công an huyện NL không xử lý ông L là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, P, T và T sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bị cáo S và P có bố, mẹ là người được nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương và bằng khen, bị cáo Bùi Ngọc C đã có thời gian tham gia quân ngũ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo S, P, T, T và C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã được xóa án tích, bị cáo S có vi phạm pháp luật nhưng được

hưởng chính sách hình sự mới, nhận đạo của nhà nước. Số tiền thu tại chiếu bạc không lớn, các bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, S và P, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T và áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc C, cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phù hợp với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Đình T nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo H có ít tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác, bị cáo S đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H và S bằng nhau và cao hơn bị cáo P, bị cáo T và T có vai trò như nhau, nên áp dụng mức hình phạt bằng nhau, bị cáo Bùi Ngọc C có thời gian tham gia quân ngũ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo T và T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo H, S, P, T và T. Bị cáo C hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[6]. Về vật chứng: Sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 6.970.000đ. Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 cây giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Lâm Văn T, Nguyễn Đình T và Bùi Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm đối với bị cáo Phan H.

Xử phạt: Bị cáo Phan H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2022.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lê Văn S và Lê Xuân P.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2022.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Đình T.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo được trừ 15 (Mười lăm) ngày (5 ngày tạm giữ = 15 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cải tạo cho bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Đình T.

- Giao các bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Ngọc C.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Lâm Văn T và Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Ngọc C.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.970.000đ (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng), theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản của Công an huyện Ngọc Lặc ngày 09 tháng 5 năm 2022 chuyển đến tài khoản số 3949.0.1055159 tại kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ, theo phiếu nhập kho số: NK 2022/019 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan H, Lê Văn S, Lê Xuân P, Lâm Văn T, Nguyễn Đình T và Bùi Ngọc C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

